

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày 13- 8 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hải

Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương và bà Nguyễn Thị Diệu, Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại tỉnh L; Trú tại: Bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hồ Văn N, sinh năm 1966; Con bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1967; Có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1992 (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 1 tiền án: Bản án số 59/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 23/3/2020 **chấp hành xong hình phạt**, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 22/3/2021 Tổ công tác của Công an thành phố L, tỉnh L đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L thì phát hiện Hồ Văn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội, qua kiểm tra Hồ Văn T tự giác giao nộp 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong là chất bột màu trắng. Theo T khai gói đó là hêrôn.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Văn T khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ 15 phút, ngày 22/3/2021 tại nhà của Vàng Văn X, sinh năm 1976 ở bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L Hồ Văn T đưa cho Vàng Văn X 200.000 đồng để nhờ X đi mua ma túy hộ. X đồng ý, cầm tiền đi mua ma túy và hẹn Hồ Văn T tại khu vực ngã ba gần nhà X. Sau khi X đi T đi về nhà chờ bà Hoàng Thị P (là mẹ đẻ của T) đi làm thẻ căn cước công dân rồi quay lại điểm hẹn gặp X. Gặp nhau X đưa cho T 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu trắng. Mua được ma túy T cầm ở tay trái của mình rồi đi tìm chỗ sử dụng. Hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày T đang đi bộ tại khu vực đường dân sinh bên cạnh nhà máy cấp nước thành phố L thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L, thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái của Hồ Văn T.

Kết luận giám định số 11/KLGD ngày 22/3/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hồ Văn T trong quá trình bắt người phạm tội quả tang có khối lượng là 0,14 gam.

Kết luận giám định số 249/GĐ-KTHS ngày 24/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Hồ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, (Theo hồ sơ bên trong là 01 (một) mảnh nilon màu trắng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 22/3/2021, tại khu vực đường dân sinh cạnh nhà máy cấp nước thành phố L thuộc bản San Th, xã San Th, thành phố L, tỉnh L, Hồ Văn T đang tàng trữ 0,14 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Hồ Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hồ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 59/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Ngày 23/3/2020 **chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ khác trong bản án**, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,14 gam heroin Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 (một) mảnh nilon màu trắng), là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Theo lời khai của Hồ Văn T, nguồn gốc 0,14gam hêrôin mà bị cáo có được là do Vàng Văn X mua hộ với giá 200.000 đồng. Kết quả điều tra Vàng Văn X không thừa nhận việc cầm tiền của đi mua hộ ma túy cho T vào ngày 22/3/2021, ngoài lời khai của Hồ Văn T không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy giữa T và X nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ là 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh L. Theo hồ sơ bên trong là 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2021 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Tòng Thị Tuyết